

Số: **09/2023/QĐST-KDTM**

Thành phố Huế, ngày 27 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trục và bà Trần Thị Thanh Xuân.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2022/TLST- KDTM ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần Đ; địa chỉ: Lô 02-9A, Khu công nghiệp quận H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tạ Thanh X, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền ngày 25/5/2022):

1. Bà Bùi Thị Thu H, có mặt.
2. Bà Từ Thị Hồng H, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.
3. Bà Nguyễn Thị Minh K, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Công ty Luật TNHH Đông H – Tầng 5, Lô V5.8 Tòa Imperia Garden, số 203 đường N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trịnh Văn T và Luật sư Vũ Tuấn L, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Đông H; địa chỉ: Tầng 5, Lô V5.8 Tòa Imperia Garden, số 203 đường N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội.

Luật sư Trịnh Văn T có mặt, luật sư Vũ Tuấn L vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Công ty cổ phần Xây dựng giao thông T; địa chỉ: Lô 77 đường P, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đăng B, chức vụ: Tổng giám đốc, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (văn bản ủy quyền số 27/UQ-CT ngày 27/3/2023): Ông Đoàn Anh H, chức vụ: Phó tổng giám đốc, có mặt.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và phương thức trả nợ: Xác định tính đến ngày 27/3/2023, Công ty cổ phần xây dựng giao thông T còn nợ Công ty cổ phần Đ số tiền tổng cộng gồm 9.141.944.634 đồng. Trong đó nợ gốc gồm 6.486.566.200 đồng, tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với số tiền 6.786.566.200 đồng tính từ ngày 31/12/2019 đến ngày 01/11/2022 là 2.307.503.000 đồng, tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với số tiền 6.486.566.200 đồng tính từ ngày 02/11/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 27/3/2023 là 347.875.434 đồng.

Công ty cổ phần xây dựng giao thông T có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại quốc tế số tiền 9.141.944.634 đồng theo phương thức và thời hạn sau:

Đối với số tiền nợ gốc 6.486.566.200 đồng:

- Ngày 30/4/2023, trả số tiền 2.000.000.000 đồng.
- Ngày 30/7/2023, trả số tiền 2.000.000.000 đồng.
- Ngày 30/9/2023, trả số tiền 2.486.566.200 đồng.

Đối với số tiền nợ lãi 2.655.378.434 đồng (2.307.503.000 đồng + 347.875.434 đồng):

- Ngày 30/10/2023, trả số tiền 1.000.000.000 đồng.
- Ngày 30/11/2023, trả số tiền 1.655.378.434 đồng.

Trường hợp Công ty cổ phần xây dựng giao thông T vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào thì Công ty cổ phần Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án buộc Công ty cổ phần xây dựng giao thông T phải trả toàn bộ số tiền còn lại và lãi suất chậm trả kể từ ngày Công ty cổ phần Đ có đơn yêu cầu thi hành án theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo điều 306 Luật thương mại năm 2005.

2.2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Gồm 117.141.945 đồng [112.000.000 đồng + (9.141.944.634 đồng– 4.000.000.000 đồng) x 0.1%) =

117.141.945 đồng]. Công ty cổ phần xây dựng giao thông T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí.

- Công ty cổ phần Đ không phải chịu án phí tranh chấp kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp gồm 58.548.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004735 ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TP Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huế